TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 19 -01 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngư

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 04/3/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138A/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 164/2021/QĐST- DS ngày 01/10/2021; thông báo dời phiên tòa số 10/TB-TA ngày 20/10/2021; thông báo dời phiên tòa số 11/TB-TA ngày 17/11/2021; thông báo dời phiên tòa số 17/TB-TA ngày 20/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 226- 268, đường N, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T Chi nhánh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Mã Hà Bửu N, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (Giấy ủy quyền ngày 23/02/2021).

- *Bị đơn*: Bà Liên Nguyệt A, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T , thị trấn C, huyện C, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Mã Hà Bửu N trình bày: Ngày 04/04/2017, Ngân

hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh S- Phòng giao dịch C có ký với bà Liên Nguyệt A Hợp đồng tín dụng số LD 1709400565 (tính chấp); Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh S - Phòng giao dịch C có cho bà Liên Nguyệt A vay số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), với các điều kiện sau:

Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích: Tiêu dung; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu; Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ. Số kỳ trả nợ: 60 ký, trả nợ hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 31/05/2017; số tiền trả mỗi kỳ: 2.840.000 đồng; kỳ cuối trả: 2.840.000 đồng.

Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho (Sacombank) là 0,7%/tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn đinh theo quy định của Hợp đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh S - Phòng giao dịch C đã giải ngân cho bà Liên Nguyệt A ngày 04/04/2017. Kể từ khi vay vốn bà Liên Nguyệt A đã thanh toán số vốn gốc: 80.000.000 đồng và tiền lãi: 33.600.000 đồng.

Đến ngày 23/03/2021, bà Liên Nguyệt A đã vi phạm trả nợ của Hợp đồng tín dụng, để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng với khách hàng, nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh S - Phòng giao dịch C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Liên Nguyệt A trả số tiền: 56.704.800 đồng (Trong đó vốn gốc: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi quá hạn: 2.732.800 đồng), tạm tính lãi đến ngày 19/01/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Liên Nguyệt A trả dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Mã Hà Bửu N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Liên Nguyệt A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà A đều vắng mặt; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng ông (bà).

[2] Xác đinh quan hệ tranh chấp: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", nhưng qua xem xét các văn bản hợp đồng ký kết giao dịch giữa Ngân hàng ký với bà Liên Nguyệt A, thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" mới phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Liên Nguyệt A trả số tiền: 56.704.800 đồng (trong đó vốn gốc: 40.000.000

đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi trong hạn: 2.732.800 đồng), tạm tính lãi đến ngày 19/01/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Liên Nguyệt A trả dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 04/4/2017.

[4] Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T đối với bà Liên Nguyệt A, theo Hợp đồng tín dụng số LD1709400565 ngày 04/4/2017 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T với bà Liên Nguyệt A, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T cho bà Liên Nguyệt A vay với số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), với hình thức tính chấp. Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu; Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ. Số kỳ trả nợ: 60 ký, trả nợ hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 31/05/2017; số tiền trả mỗi kỳ: 2.840.000 đồng; kỳ cuối trả: 2.840.000 đồng. Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho (Sacombank) là 0,7%/ tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn đinh theo quy định của Hợp đồng. Kể từ khi vay vốn đến nay bà Liên Nguyệt A đã thanh toán số vốn gốc: 80.000.000 đồng và tiền lãi: 33.600.000 đồng, còn lại vốn: 40.000.000 đ và lãi phát sinh chưa trả, đến ngày 23/02/2021 bà Liên Nguyệt A vị phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cấp tín dụng số LD1709400565 ngày 04/4/2017, nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Nay người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Mã Hà Bửu N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Liên Nguyệt A trả số tiền: 56.704.800 đồng (Trong đó vốn gốc: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi quá hạn: 2.732.800 đồng), tạm tính lãi đến ngày 19/01/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Liên Nguyệt A trả dứt nợ.

Xét thấy bà Liên Nguyệt A đã nhận được thông báo thụ lý số: 29/TB-TLVA ngày 04/3/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 37/TB - TA ngày 04/3/2021; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 45/TB - TA ngày 23/3/2021. Với nôi dung là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Liên Nguyệt A trả số tiền vốn và lãi của hợp đồng tín dụng vay trên, nhưng bà Liên Nguyệt A không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T, nên người đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Liên Nguyệt A trả số tiền: 56.704.800 đồng (Trong đó vốn gốc: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi quá hạn: 2.732.800 đồng), tạm tính lãi đến ngày 19/01/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Liên Nguyệt A trả dứt nợ, là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T buộc bị đơn bà Liên Nguyệt A phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số

tiền: 56.704.800 đồng (Trong đó vốn gốc: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi quá hạn: 2.732.800 đồng), tạm tính lãi đến ngày 19/01/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Liên Nguyệt A trả dứt nợ

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gon T là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bà Liên Nguyệt A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gon T số tiền: 56.704.800 đồng, là có căn cứ.

Về án phí: Bà Liên Nguyệt A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.835.240 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi đồng), đối với số tiền: 56.704.800 đồng x 5% =2.835.240 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T kiện bà Liên Nguyệt A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Liên Nguyệt A phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Chi nhánh S - Phòng giao dịch C) số tiền là: 56.704.800 đồng (Trong đó vốn gốc: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn: 13.972.000 đồng; lãi quá hạn: 2.732.800 đồng).

Kể từ ngày 20/01/2022 bị đơn bà Liên Nguyệt A phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số (LD1709400565 ngày 04/4/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Bà Liên Nguyệt A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.835.240 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi đồng)

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gon T 1.128.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008567 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh S.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh